TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 12-03-2018
V/v: Tr/c hợp đồng tín dụng (vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Quan

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Đạt -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 12-03-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST-DS ngày 25-10-2017 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS ngày 03-01-2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 26-01-2018 và Thông báo hoãn phiên tòa số 04/TB-HPT ngày 21-02-2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCPVN; trụ sở: phố HĐ, phường HĐ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Chí Đ-Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

-*Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí Đ*: Ông Lê Hiền T(vắng mặt).

Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ-Khối tín dụng tiêu dùng.

-*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T*:

Ông Dương Thanh T –sn:1987 (có mặt).

Địa chỉ: đường CM, phường PT, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT.

2.*Bị đơn*: Ông Trương Hoàng B -sn:1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp AH, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 28-04-2017 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Thanh T trình bày:

Ngày 13-03-2015 ông Trương Hoàng B có ký hợp đồng tín dụng số 20150326-101087-0012 với Ngân hàng TMCPVN vay 29.000.000đ tiêu dùng và 1.450.000đ vay mua bảo hiểm cho khoản tiền vay, tổng cộng là 30.450.000đ, lãi suất 3,75%/tháng tính theo số dư nợ gốc trả giảm dần, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay là 24 tháng, thỏa thuận ông B phải thanh toán cả vốn và lãi là 46.969.000đ, trong đó lãi là 16.519.000đ, trả thành 24 kỳ, theo đó 23 tháng đầu trả mỗi tháng là 1.947.000đ, kỳ 24 trả 2.188.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 01-05-2015. Sau khi hoàn tất thủ tục vay ông Trương Hoàng B đã nhận đủ số tiền vay. Thực hiện theo đúng cam kết ông B đã thanh toán cho ngân hàng được 03 kỳ với tổng số tiền là 5.841.000đ, trong đó số tiền vốn là 2.384.170đ và tiền lãi là 3.456.830đ, kể từ ngày 03-07-2017 ông B không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào nữa cả dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, hiện nay ông B còn nợ Ngân hàng TMCPVN 28.065.830đ tiền vốn và 13.062.170đ tiền lãi, tổng cộng là 41.128.000đ.

Nay Ngân hàng TMCPVN xét thấy hoàn cảnh khó khăn của ông B nên chỉ yêu cầu ông B phải hoàn trả số tiền vốn là 28.065.830đ, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Riêng tiền lãi chậm thi hành án thì đề nghị tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Bị đơn ông Trương Hoàng B dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt:

Tại phiên tòa hôm nay dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B vẫn vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của BLTTDS, tuy nhiên bị đơn ông B không chấp hành theo triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy các bên có ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, vay tín chấp, số tiền vay và các kỳ trả nợ vốn và lãi như Ngân hàng đã trình bày, Ngân hàng đã cung cấp được chứng cứ về việc vay mượn giữa các bên, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án ông B không có mặt nên không nêu ra được ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông B không thực hiện nghĩa vụ và từ bỏ các quyền của mình đối với việc Tòa án giải quyết vụ án nên có đầy đủ cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nhận định:

[1]*Về thẩm quyền*: Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với mục đích vay là tiêu dùng và bị đơn trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

[2]*Về tố tụng*: Ông B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt ông B là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]*Về yêu cầu*: Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCPVN yêu cầu ông Trương Hoàng B phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCPVN 28.065.830đ tiền vốn, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Riêng tiền lãi chậm thi hành án thì đề nghị tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trên cơ sở chứng cứ mà Ngân hàng TMCPVN cung cấp thể hiện việc thỏa thuận vay như phía Ngân hàng đã trình bày và phía Ngân hàng cũng đã chứng minh được việc vay mượn giữa các bên (BL 11->19,35,36,37), lãi suất các bên thỏa thuận là 3,75%/tháng

là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, còn việc ông B vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ là đã từ bỏ quyền tự chứng minh để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên việc Ngân hàng TMCPVN cho rằng ông B đã trả được được 03 kỳ với tổng số tiền là 5.841.000đ, trong đó số tiền vốn là 2.384.170đ và tiền lãi là 3.456.830đ thì ông B phải chứng minh cho quyền lợi của mình chứ không phải là phía Ngân hàng, còn việc Ngân hàng TMCPVN chỉ yêu cầu trả vốn, không yêu cầu trả số tiền lãi còn nợ, không yêu cầu tiếp tục tính lãi từ lúc khởi kiện và đề nghị tính lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có lợi cho ông B nên căn cứ vào các quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPVN đối với ông Trương Hoàng B.

[4]*Về án phí*: Do có trách nhiệm trả tiền nên ông B phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 28.065.830đ x 5%=1.403.000đ.

[5]*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-khoản 1 Điều 11 Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

-khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCPVN đối với ông Trương Hoàng B.

Buộc ông Trương Hoàng B có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCPVN (VP Bank) 28.065.830đ (hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi đồng) tiền vốn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoàng B phải chịu 1.403.000đ (một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn đồng).

Hoàn dự phí cho Ngân hàng TMCPVN (VP Bank) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003450 ngày 05-05-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Ngô Diệp Lai